

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:12/2019/HSST
Ngày: 16/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Xuân Hoàng.

2. Ông: Nguyễn Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Công Chấn** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 16/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HSST ngày 27/3/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2019/HSST- QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, đối với đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Thị T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984, tại huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Lò Văn C - Sinh năm: 1940 và con bà: Lò Thị T - Sinh năm: 1936; Chồng: Lò Văn S (đã chết); Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 26/12/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972, tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Bản Pu, xã P, huyện M, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ học vấn: không; Con ông: Lò Văn M (đã chết) và con bà: Lò Thị M - Sinh năm: 1925; Vợ Lường Thị N: Sinh năm: 1982; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (ngày 04/11/2013 Nghiêm bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 05 năm 01 tháng 09 ngày tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS. Bị cáo chấp hành án đến 23/01/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Luật sư **Bùi Đình M** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ bào chữa cho bị cáo Lò Văn N.

Luật sư **Phùng Việt H** - Văn phòng luật sư Phùng Việt H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ, được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ cử bào chữa cho bị cáo Lò Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/12/2018 Lò Thị T đi từ nhà mẹ đẻ về nhà T ở bản P, xã P thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, T có mua của người phụ nữ 01 gói ma túy được gói bằng mảnh ni lông màu hồng với giá 800.000 đồng được 05 gói heroine có tổng khối lượng 0,454 gam và 28 viên hồng phiến có tổng khối lượng là 2,949 gam. Trang đem về cất giấu trong túi áo rét T mặc người. Tối cùng ngày Lò Văn N sinh năm 1972, trú tại bản P, xã P, huyện M đến nhà T chơi và ngủ lại nhà T đến sáng ngày 26/12/2019 ngủ dậy T nói với N đang cần người bào gối làm mặt bàn, nếu N đồng ý ở lại bào mặt bàn cho T sẽ trả công cho N một gói Heroine tương đương với 50.000 đồng, Nghiêm đồng ý. Trang bẻ ra một ít heroine đưa cho Lò Văn N, N lấy mảnh giấy ni lon màu hồng gói lại cất giấu gói Heroine vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long, đúng lúc này tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an đồn P đến, N ném vỏ bao thuốc lá Thăng Long có chứa gói Heroine vào xô rác, tổ công tác yêu cầu N nhặt nên sau đó lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ gói Heroin của N có khối lượng 0,042 gam, tổ công tác tiến hành khám xét nơi ở của T thu giữ 05 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,412 gam và 28 viên hồng phiến.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 26/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, xác định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn N có khối lượng 0,042 gam, vật chứng thu giữ của Lò Thị T 05 gói chất bột nén chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine có khối lượng 0,412 gam và 03 gói chứa 28 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 2,949 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 189/GĐ-PC09 ngày 13/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn N là 0,042 gam.

05 (Năm) Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu từ M1 đến M5 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,412 gam;

03 (ba) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M6 đến M8 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,494 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 ; Methamphetamine nằm

trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018”.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS-MC ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ :

- Truy tố Lò Thị T ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 /BLHS.

- Truy tố Lò Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố:

Bị cáo Lò Thị T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo T là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sống kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS.

Bị cáo N là đối tượng nghiện ma túy không công việc làm, kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư H bảo vệ cho bị cáo T: Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS, bị cáo là lao động chính, bố bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng với mức thấp nhất của kiểm sát viên đề nghị.

Ý kiến của Luật sư Mi bảo vệ cho bị cáo N: Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng với mức thấp nhất của kiểm sát viên đề nghị.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Người phụ nữ bán Heroine và Methamphetamine cho T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không cơ sở chứng minh làm rõ.

T khai mua ma túy về bán để lấy lời cho con trai của T là Lò Văn V sử dụng, quá trình đấu tranh V không biết việc T mua ma túy về cho V sử dụng nên không đề cập đến vấn đề sử lý đối với V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi: Hồi 06 giờ 35 phút ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại nhà của Lò Thị T ở bản P, xã P, huyện M, Lò Thị T dùng một gói Heroine có khối lượng 0,042 gam để trả công cho người làm là Lò Văn N, ngoài ra T còn cất dấu trái phép 05 gói Heroine có tổng khối lượng 0,412 gam và 28 viên methamphetamine có tổng khối lượng 2,949 gam, mục đích để bán kiếm lời.

Lò Văn N tàng trữ trái phép 0,042 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lò Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình; bị cáo Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 45 phút ngày 26/12/2018 tại Bản P, xã P, huyện M, tang vật chứng, phù hợp với biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Bản kết luận giám định số: 189/GĐ-PC09 ngày 13/01/2019

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.1]. Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác kiếm lời bất chính và trả công lao động bằng ma túy cho người khác của bị cáo Lò Thị T là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn N là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng bởi hành vi đó của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, tàng trữ..., trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Các bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ham lời bất chính và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Trang lấy Heroine trả công lao động cho Lò Văn N, vậy bị cáo T đã thực hiện hành vi mua bán trao đổi ma túy. Bị Lò Văn N đã được bị cáo T trả công lao động bằng 0,042 gam Heroine và N đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo T và N đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vậy, với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên bị cáo Lò Thị T đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251; với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của Lò Văn N đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định :

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1, "Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lò Thị T về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251; truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 /BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Lời bào chữa của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, tình tiết này là có căn cứ

và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nên được chấp nhận. Đối với bị cáo T còn có tình tiết giảm nhẹ bố bị cáo có công với cách mạng được đảng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình phải nuôi 02 con còn nhỏ do vậy những tình tiết này được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51/BLHS. Các luật sư đề nghị cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và cho các bị cáo được hưởng với mức thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị. Lời đề nghị của luật sư HĐXX sẽ xem xét và áp dụng cho phù hợp.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Thị Trang sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Đ, không được đi học ở nhà cùng bố mẹ đến khi xây dựng gia đình sinh sống tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Đ cho đến ngày 26/12/2018 bị Công an huyện M bắt quả tang về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo có công với cách mạng được đảng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Lò Văn N sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Đ, từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng. Từ năm 1990 xây dựng gia đình với chị Lò Thị H. Năm 2009 bị công an huyện M bắt về tội tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử 36 tháng tù treo. Năm 2013 bị Công an huyện M bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện M xử 05 năm tù giam, chấp hành án tại trại giam Nà Tấu. Đến tháng 01/2018 chấp hành án xong phạt tù trở về bản P, xã P, huyện M sinh sống. Ngày 26/12/2018 bị công an huyện M bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo N từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[5]. Đối với người phụ nữ bán Heroine và Methamphetamine cho T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và việc T khai mua ma túy về bán để lấy lời cho con trai của T là Lò Văn V sử dụng, quá trình đấu tranh V không biết việc T mua ma túy về cho V sử dụng nên HĐXX không đề cập đến vấn đề xử lý đối với người phụ nữ và V.

[6]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo N là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm; bị cáo T kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt

bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 249/BLHS.

[7]. Về xử lý vật chứng: - Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT công an huyện M đã dán kín mép lại ghi là vật chứng còn lại của Lò Văn N (Bên trong phong bì có: 01 mảnh túi ni lon màu hồng dùng để gói chất bột nén màu trắng nghi heroin, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang Lò Văn N đã sử dụng để niêm phong vật chứng);

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT công an huyện M đã dán kín mép lại ghi là vật chứng còn lại của Lò Thị T (Bên trong phong bì có 03 mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá Thăng long, 05 mảnh túi nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi khám xét nơi ở, đồ vật tài liệu của T khi đã trích lấy mẫu gửi giám định còn lại gồm: 0,124 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine được cho vào trong 01 túi nilon riêng biệt, bên trong có mảnh giấy ghi chữ M4 rồi dán kín mép lại. 0,096 gam chất bột nén màu trắng nghi là Heroin được cho vào trong túi nilon riêng biệt, bên trong có mảnh giấy ghi chữ M5 rồi dán kín mép lại. 0,945 gam viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp được cho vào trong 01 túi nilon riêng biệt, bên trong có mảnh giấy ghi chữ M6. 0,946 gam viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp được cho vào trong 01 túi nilon riêng biệt bên trong có giấy ghi chữ M7. 0,738 gam viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp được cho vào trong 01 túi nilon riêng biệt, bên trong có ghi chữ M8) ;

+ 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đ sử dụng để niêm phong vật chứng mặt trước phong bì ghi số: 189/GĐ-PC09 mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định (Bên trong phong bì có khối lượng vật chứng hoàn mẫu là: 0,015 gam);

+ 01 chiếc can nhựa màu xanh loại 18 lít, không có nắp đậy, bên ngoài có chữ dầu nhớt APP, ISO 9001 – 2000, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo N: 01 điện thoại động màu vàng, nhãn hiệu CoolPad đã cũ bị vỡ màn hình; 01 ví da màu vàng nhãn hiệu Paris đã cũ bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn N, 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền việt nam đang lưu hành; 01 xe máy nhãn hiệu Win HONDA, BKS 27 F7 – 37.36, số máy 2136677, số khung 03707337 xe đã qua sử dụng bị sút vỡ hư hỏng nhiều;

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone đã cũ, bị sút sát nhiều không kiểm tra tính năng bên trong; 01 sổ hộ khẩu bản sao công chứng của gia đình Lò Thị T; 5.030.000 đồng (Năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) tiền việt nam đang lưu hành.

[8]. Về án phí: Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Thị T** phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.
Bị cáo **Lò Văn N** phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị T 30 (ba mươi) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (26/12/2018).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (26/12/2018).

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT công an huyện M đã dán kín mép lại ghi là vật chứng còn lại của Lò Văn N (Bên trong phong bì có: 01 mảnh túi ni lon màu hồng dùng để gói chất bột nén màu trắng nghi heroin, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang Lò Văn Nghiêm đã sử dụng để niêm phong vật chứng);

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT công an huyện M đã dán kín mép lại ghi là vật chứng còn lại của Lò Thị T (Bên trong phong bì có 03 mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá Thăng long, 05 mảnh túi nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi khám xét nơi ở, đồ vật tài liệu của T khi đã trích lấy mẫu gửi giám định còn lại gồm: 0,124 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine được cho vào trong 01 túi nilon riêng biệt, bên trong có mảnh giấy ghi chữ M4 rồi dán kín mép lại. 0,096 gam chất bột nén màu trắng nghi là Heroin được cho vào trong túi nilon riêng biệt, bên trong có mảnh giấy ghi chữ M5 rồi dán kín mép lại. 0,945 gam viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp được cho vào trong 01 túi nilon riêng biệt, bên trong có mảnh giấy ghi chữ M6. 0,946 gam viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp được cho vào trong 01 túi nilon riêng biệt bên trong có giấy ghi chữ M7. 0,738 gam viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp được cho vào trong 01 túi nilon riêng biệt, bên trong có ghi chữ M8.);

+ 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đ sử dụng để niêm phong vật chứng mặt trước phong bì ghi số: 189/GĐ-PC09 mẫu vật hoàn lại theo

kết luận giám định (Bên trong phong bì có khối lượng vật chứng hoàn mẫu là: 0,015 gam);

+ 01 chiếc can nhựa màu xanh loại 18 lít, không có nắp đậy, bên ngoài có chữ dầu nhớt APP, ISO 9001 – 2000, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo N: 01 điện thoại động màu vàng, nhãn hiệu CoolPad đã cũ bị vỡ màn hình; 01 ví da màu vàng nhãn hiệu Paris đã cũ bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn N, 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền việt nam đang lưu hành; 01 xe máy nhãn hiệu Win HONDA, BKS 27 F7 – 37.36, số máy 2136677, số khung 03707337 xe đã qua sử dụng bị sút vỡ hư hỏng nhiều;

- Trả lại cho bị cáo Trang 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone đã cũ, bị sút sát nhiều không kiểm tra tính năng bên trong; 01 sổ hộ khẩu bản sao công chứng của gia đình Lò Thị T; 5.030.000 đồng (Năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) tiền việt nam đang lưu hành.

Toàn bộ tang vật chứng và tài sản (theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút, ngày 26/3/2019 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T và bị cáo Lò Văn N.

*Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.KT – THA TAND tỉnh Đ;
- Phòng. PC10 CA tỉnh Đ;
- P. 07 VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- UBND xã P thay cho thông báo;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quàng Văn Xô

